



GIẤY ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH THẺ PHỤ THẺ TÍN DỤNG KIỂM HỢP ĐỒNG SỬ DỤNG DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ /APPLICATION FORM FOR SUPPLEMENTARY CARD CUM E-BANKING CONTRACT

(Dành cho Khách hàng cá nhân) / (For retail customers)

Kính gửi: NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG (VPBANK) / To: Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank (VPBANK)

Chi nhánh/Phòng giao dịch /Branch/Transaction Office:

I. PHẦN DÀNH CHO CHỦ THẺ CHÍNH /FOR PRIMARY CARDHOLDER

Họ và tên /Full name :

Số Giấy tờ tùy thân đang sử dụng tại VPBank /ID card at VPBank:

Ngày cấp /Date of issue: **Nơi cấp /Place of issue:**

Số thẻ, 16 số thẻ /Card number, 16 digits: _____-XXXX-XXXX-_____

Trong trường hợp Thẻ phụ được đăng ký kèm chung với Thẻ chính, Chủ thẻ chính không cần cung cấp thông tin về số thẻ/*In case the Supplementary Card is registered with the Primary Card, the Primary Cardholder does not need to provide information about the card number*

(Nội dung tại Phần I Giấy Đăng ký này, Khách hàng ghi nhận theo đúng thông tin đã đăng ký tại VPBank /*In this Section I of this Application Form, the Customer records information as registered at VPBank*)

II. ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH THẺ PHỤ /SUPPLEMENTARY CARD REGISTRATION

1. Thông tin của Chủ thẻ phụ thứ nhất /1st supplementary cardholder

Mối quan hệ với Chủ thẻ chính/Relationship with primary cardholder:

Họ và tên/Full name:

Giấy tờ tùy thân (GTTT)¹/ID card:

- **Số GTTT thứ nhất (Là Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước còn hiệu lực)/1st ID card (Valid citizen identification card/ID card/passport):**

Ngày cấp/Date of issue: **Nơi cấp/Place of issue:**

- **Số GTTT thứ hai/2nd ID card :**

Ngày cấp/Date of issue: **Nơi cấp/Place of issue:**

- **Số GTTT thứ ba/3rd ID card :**

Ngày cấp/Date of issue: **Nơi cấp/Place of issue:**

Giới tính/Gender: Nam/Male Nữ/Female **Ngày sinh/Date of birth:**

Mã số thuế (nếu có)/Tax code (if any):

Đối tượng/Residential: Cư trú/Resident Không cư trú/Non-resident

Quốc tịch/Nationality: Việt Nam/Vietnam Các trường hợp khác, vui lòng cung cấp thông tin bên dưới/*In other cases, provide the following information:*

(Khách hàng liệt kê đầy đủ các Quốc gia mà Khách hàng mang Quốc tịch)/*Vietnamese and other nationality(ies) (please list all):*

- **Có quốc tịch Việt Nam và (các) quốc tịch khác/Vietnamese and others:**
- **Không có quốc tịch Việt Nam, (các) quốc tịch hiện có/Not Vietnamese, current nationality(ies):**

Trường hợp Khách hàng là người nước ngoài, người không quốc tịch, người có từ 2 quốc tịch trở lên, vui lòng cung cấp thông tin bên dưới/In case of foreign, stateless, dual/multinational

¹ Khách hàng vui lòng liệt kê tất cả các Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước/Chứng minh Quân đội/Chứng minh công an mà Khách hàng đang và đã có/*Please list all previous and current citizen identification card/ID card/Passport/Military card/Police card.*

customer:

• Thị thực nhập cảnh/Giấy tờ chứng minh được miễn thị thực nhập cảnh/*Visa entry number/ Documents proving visa exemption:*

Số/*No.:*..... Nơi cấp/*Place of issue:*

Ngày cấp/*Date of issue:*..... Ngày hết hạn/*Date of expiration:*

• Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài (*Vui lòng liệt kê toàn bộ địa chỉ tại quốc gia*)/(*Home country residential address*):.....

Khách hàng là Công dân Hoa Kỳ hoặc/ Có cấp thẻ thường trú nhân (thẻ xanh) của Hoa Kỳ cấp/ Đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ²/Do you either: Have US citizenship/ Have a US Permanent Residence Card (Green Card)/ Classified as US Resident

Không/*No*

Có, vui lòng cung cấp mã số thuế Hoa Kỳ U.S.TIN/*Yes, please provide your U.S.TIN:*

Thông tin địa chỉ cư trú/Address Information:

• Địa chỉ nơi ở hiện tại/*Current Address:*

Phường/Xã/*Ward:* Quận/Huyện/*District:*.....

Tỉnh/TP/*Province/City:*

Ngày bắt đầu ở địa chỉ hiện tại/*Starting date at current address:*

Cung cấp thêm thông tin Địa chỉ thường trú nếu khác Địa chỉ nơi ở hiện tại/Provide Permantet Address if it is different from the current

• Địa chỉ thường trú/*Permanent address:*

Phường/Xã/*Ward:* Quận/Huyện/*District:*.....

Tỉnh/TP/*Province/City:*

Điện thoại di động, Email/Mobile phone, email: Theo thông tin đăng ký nêu tại Phần IV của Giấy Đăng ký này/*According to information in section IV of this Application.*

(Số điện thoại và email được đăng ký nêu trên sẽ là số điện thoại và email mặc định cho giao dịch ngân hàng điện tử mà Khách hàng đăng ký tại Giấy Đăng ký này và các giao dịch khác mà theo quy định của VPBank từng thời kỳ Khách hàng phải thực hiện thông qua số điện thoại, email đăng ký /The registered phone number and email will be used by default for e-banking and other transactions that are required by VPBank from time to time)

Điện thoại nhà (nếu có)/Home Number (if any):

Mục đích của Khách hàng trong mối quan hệ với VPBank/Purpose of relationship with VPBank:

Phục vụ nhu cầu đời sống/*Daily life* Khác/*Other:*

Trình độ học vấn/Academic level:

Dưới THCS/*Below secondary school* THCS/*Secondary school* THPT/*High school* Chứng chỉ nghề/*Vocational Certificate* Trung cấp/*Intermediate level*

Cao đẳng/*College* Đại học/*University* Sau đại học/*Postgraduate*

Tình trạng hôn nhân/Marital Status: Độc thân/*Single* Đã kết hôn/*Married*

Ly thân/Ly hôn/Góa/*Divorced/seperated/widow*

Hình thức sở hữu nhà/House ownership type: Nhà riêng/*Owned*

Nhà người thân/Họ hàng/*Relatives's* Nhà thuê/*Rented*

Nhà mua trả góp/*Installment buying* Nhà công ty/*Employer's* Nhà sở hữu chung với người khác/*Partially Owned*

• **Nghề nghiệp³/Occupation:**

² Đối tượng cư trú Hoa Kỳ: Giải thích tại Điều khoản và điều kiện về tuân thủ đạo luật FATCA/*Explanation on "US Resident" is in Terms and Conditions about Compliance with FATCA*

³ Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng, Nhân viên nhà nước, Công an, Bộ đội, Bác sĩ, Y tá, Giáo viên, Công nhân, Bảo vệ, Tài xế, Nhân viên giao nhận, Tự kinh doanh, Sinh viên, Thực tập, Không làm việc,..../*Occupation: Office worker, state*

- **Chức vụ/Position:** Công nhân/Lao động phổ thông/Worker Nhân viên/Chuyên viên/Chuyên gia/Staff Quản lý cấp trung/Middle manager Quản lý cấp cao/Senior manager Tự kinh Doanh/Self-employed Thực tập/sinh viên/Intern/Student Khác/Other:

Tên in trên Thẻ/Name to be printed on card⁴:

Câu hỏi bảo mật (tối đa 35 ký tự)/Security question (Maximum of 35 characters):

Họ và tên mẹ/Mother's fullname:

Đăng ký phát hành Thẻ vật lý cho Chủ thẻ phụ/Physical credit card for supplementary cardholder

- **Hạn mức sử dụng/Usage limit:**
 - Bằng hạn mức gắn với Thẻ chính/Equal to primary card holder's limit
 - Khác (Xin ghi rõ)/Other (please specify):
- **Mục đích/phạm vi sử dụng Thẻ/Purpose/Scope of using card:** Chủ thẻ phụ được sử dụng Thẻ cho các mục đích như Chủ thẻ chính nhưng trong phạm vi pháp luật cho phép/The supplementary card holder can use the card for the same purposes as the primary card holder as legally permitted.
- **Địa chỉ nhận Thẻ phụ/Address for Supp Card:**
 - Tại VPBank Chi nhánh/At VPBank's branch:
 - Khác (xin ghi rõ)/Other (please specify):

Đăng ký phát hành Thẻ phi vật lý cho Chủ thẻ phụ/Virtual credit card for supplementary cardholder

(Áp dụng trong trường hợp Chủ thẻ chính chưa đăng ký phát hành Thẻ phụ phi vật lý nào/ Applicable in case the Primary Cardholder has not registered to issue any non-physical Supplementary Card)⁵.

- Không đăng ký/No
- Có đăng ký. Hạn mức sử dụng của Thẻ theo phê duyệt của VPBank từng thời kỳ/Yes. The credit card limit shall be subject to VPBank's decision from time to time.

Đăng ký Dịch vụ Phone Banking/Phone Banking registration⁶

(Áp dụng cho Chủ thẻ phụ chưa đăng ký Dịch vụ Phone Banking/If not yet registered)

Số điện thoại di động đăng ký theo thông tin tại Phần IV của Giấy Đăng ký này. Các giao dịch, hoạt động được thực hiện qua Dịch vụ Phone Banking thực hiện theo quy định của VPBank từng thời kỳ/Registered phone number: According to information in Section IV of this Application Form. Transactions and activities performed through Phone Banking Service shall comply with VPBank's regulations from time to time.

2. Thông tin của Chủ thẻ phụ thứ hai /2nd supplementary cardholder

Mối quan hệ với Chủ thẻ chính/Relationship with primary cardholder:

Họ và tên/Full name:

employee, police, soldier, doctor, nurse, teacher, blue-collar worker, guard, driver, deliverman, self-employed, intern, unemployment, etc.

⁴ Tên in trên Thẻ phải tương tự như tên trên GTTT còn hiệu lực, không quá 19 ký tự kể cả khoảng trắng/Name to be printed on card must match the one on valid ID, maximum 19 characters including spaces

⁵ Quý Khách lưu ý:

- Thẻ phi vật lý được VPBank phát hành dưới dạng Thẻ điện tử, không được in thành Thẻ vật lý để sử dụng. Quý khách vui lòng truy cập VPBank NEO để xem thông tin Thẻ.

- Thẻ phi vật lý chỉ được sử dụng để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ trên môi trường Internet, chương trình ứng dụng trên thiết bị di động với tính an toàn và bảo mật như Thẻ vật lý.

- Các nội dung khác liên quan đến phát hành và sử dụng Thẻ, vui lòng xem tại Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng dành cho Khách hàng cá nhân tại VPBank được VPBank niêm yết trên website <https://www.vpbank.com.vn>, tại quầy giao dịch và trên các phương tiện khác theo quy định của VPBank.

Virtual card is issued by VPBank in the form of Electronic Card, not printed into physical Card for use (Please visit VPBank NEO Services to view Card information). Virtual card can only be used to pay for goods and services on the Internet and mobile applications. For other contents related to card issuance and use, please see the General transaction conditions on credit granting for individual customers at VPBank listed by VPBank on the website <https://www.vpbank.com.vn>, at transaction counters and on other means according to VPBank's regulations

⁶ Là Dịch vụ ngân hàng qua điện thoại của VPBank/Phone Banking service of VPBank

Giấy tờ tùy thân (GTTT)⁷/ID card:

- Số GTTT thứ nhất (Là Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước còn hiệu lực)/1st ID card (Valid citizen identification card/ID card/passport):

Ngày cấp/Date of issue: Nơi cấp/Place of issue:

- Số GTTT thứ hai/2nd ID card :
Ngày cấp/Date of issue: Nơi cấp/Place of issue:

- Số GTTT thứ ba/3rd ID card :
Ngày cấp/Date of issue: Nơi cấp/Place of issue:

Giới tính/Gender: Nam/Male Nữ/Female **Ngày sinh/Date of birth:**

Mã số thuế (nếu có)/Tax code (if any):

Đối tượng/Residential: Cư trú/Resident Không cư trú/Non-resident

Quốc tịch/Nationality: Việt Nam/Vietnam Các trường hợp khác, vui lòng cung cấp thông tin bên dưới/In other cases, provide the following information:

(Khách hàng liệt kê đầy đủ các Quốc gia mà Khách hàng mang Quốc tịch)/Vietnamese and other nationality(ies) (please list all):

- Có quốc tịch Việt Nam và (các) quốc tịch khác/Vietnamese and others:
- Không có quốc tịch Việt Nam, (các) quốc tịch hiện có/Not Vietnamese, current nationality(ies):

Trường hợp Khách hàng là người nước ngoài, người không quốc tịch, người có từ 2 quốc tịch trở lên, vui lòng cung cấp thông tin bên dưới/In case of foreign, stateless, dual/multinational customer:

- Thị thực nhập cảnh/Giấy tờ chứng minh được miễn thị thực nhập cảnh/Visa entry number/ Documents proving visa exemption:

Số/No.:..... Nơi cấp/Place of issue:

Ngày cấp/Date of issue:..... Ngày hết hạn/Date of expiration:

- Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài (Vui lòng liệt kê toàn bộ địa chỉ tại quốc gia)/(Home country residential address):.....

Khách hàng là Công dân Hoa Kỳ hoặc/ Có cấp thẻ thường trú nhân (thẻ xanh) của Hoa Kỳ cấp/ Đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ⁸/Do you either: Have US citizenship/ Have a US Permanent Residence Card (Green Card)/ Classified as US Resident

- Không/No
- Có, vui lòng cung cấp mã số thuế Hoa Kỳ U.S.TIN/Yes, please provide your U.S.TIN:

Thông tin địa chỉ cư trú/Address Information:

- Địa chỉ nơi ở hiện tại/Current Address:
Phường/Xã/Ward: Quận/Huyện/District:.....

Tỉnh/TP/Province/City:

Ngày bắt đầu ở địa chỉ hiện tại/Starting date at current address:

Cung cấp thêm thông tin Địa chỉ thường trú nếu khác Địa chỉ nơi ở hiện tại/Provide Permanet Address if it is different from the current

- Địa chỉ thường trú/Permanent address:
Phường/Xã/Ward: Quận/Huyện/District:.....

Tỉnh/TP/Province/City:

Điện thoại di động, Email/Mobile phone, email: Theo thông tin đăng ký nêu tại Phần IV của Giấy

⁷ Khách hàng vui lòng liệt kê tất cả các Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước/Chứng minh Quân đội/Chứng minh công an mà Khách hàng đang và đã có/Please list all previous and current citizen identification card/ID card/Passport/Military card/Police card.

⁸ Đối tượng cư trú Hoa Kỳ: Giải thích tại Điều khoản và điều kiện về tuân thủ đạo luật FATCA/Explanation on "US Resident" is in Terms and Conditions about Compliance with FATCA

Đăng ký này/According to information in section IV of this Application.
(Số điện thoại và email được đăng ký nêu trên sẽ là số điện thoại và email mặc định cho giao dịch ngân hàng điện tử mà Khách hàng đăng ký tại Phần này và các giao dịch khác mà theo quy định của VPBank từng thời kỳ Khách hàng phải thực hiện thông qua số điện thoại, email đăng ký/The registered phone number and email will be used by default for e-banking and other transactions that are required by VPBank from time to time)

Điện thoại nhà (nếu có)/Home Number (if any):

Mục đích của Khách hàng trong mối quan hệ với VPBank/Purpose of relationship with VPBank:

Phục vụ nhu cầu đời sống/Daily life Khác/Other:

Trình độ học vấn/Academic level:

Dưới THCS/Below secondary school THCS/Secondary school THPT/High school Chứng chỉ nghề/Vocational Certificate Trung cấp/Intermediate level

Cao đẳng/College Đại học/University Sau đại học/Postgraduate

Tình trạng hôn nhân/Marital Status: Độc thân/Single Đã kết hôn/Married

Ly thân/Ly hôn/Góa/Divorced/seperated/widow

Hình thức sở hữu nhà/House ownership type: Nhà riêng/Owned

Nhà người thân/Họ hàng/Relatives's Nhà thuê/Rented

Nhà mua trả góp/Installment buying Nhà công ty/Employer's Nhà sở hữu chung với người khác/Partially Owned

• Nghề nghiệp⁹/Occupation:

• Chức vụ/Position: Công nhân/Lao động phổ thông/Worker Nhân viên/Chuyên viên/Chuyên gia/Staff Quản lý cấp trung/Middle manager Quản lý cấp cao/Senior manager

Tự kinh Doanh/Self-employed Thực tập/sinh viên/Intern/Student Khác/Other:

Tên in trên Thẻ/Name to be printed on card¹⁰:

Câu hỏi bảo mật (tối đa 35 ký tự)/Security question (Maximum of 35 characters):

Họ và tên mẹ/Mother's fullname:

Đăng ký phát hành Thẻ vật lý cho Chủ thẻ phụ/Physical credit card for supplementary cardholder

• Hạn mức sử dụng/Usage limit:

Bằng hạn mức gắn với Thẻ chính/Equal to primary card holder's limit

Khác (Xin ghi rõ)/Other (please specify):

• Mục đích/phạm vi sử dụng Thẻ/Purpose/Scope of using card: Chủ thẻ phụ được sử dụng Thẻ cho các mục đích như Chủ thẻ chính nhưng trong phạm vi pháp luật cho phép/The supplementary card holder can use the card for the same purposes as the primary card holder as legally permitted.

• Địa chỉ nhận Thẻ phụ/Address for Supp Card:

Tại VPBank Chi nhánh/At VPBank's branch:

Khác (xin ghi rõ)/Other (please specify):

Đăng ký Dịch vụ Phone Banking/Phone Banking registration¹¹

(Áp dụng cho Chủ thẻ phụ chưa đăng ký Dịch vụ Phone Banking/If not yet registered)

Số điện thoại di động đăng ký theo thông tin tại Phần IV của Giấy Đăng ký này. Các giao dịch, hoạt động được thực hiện qua Dịch vụ Phone Banking thực hiện theo quy định của VPBank từng thời kỳ/Registered phone number: According to information in Section IV of this Application Form.

Transactions and activities performed through Phone Banking Service shall comply with VPBank's regulations from time to time.

⁹ Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng, Nhân viên nhà nước, Công an, Bộ đội, Bác sĩ, Y tá, Giáo viên, Công nhân, Bảo vệ, Tài xế, Nhân viên giao nhận, Tự kinh doanh, Sinh viên, Thực tập, Không làm việc,..../Occupation: Office worker, state employee, police, soldier, doctor, nurse, teacher, blue-collar worker, guard, driver, deliverman, self-employed, intern, unemployment, etc.

¹⁰ Tên in trên Thẻ phải tương tự như tên trên GTTT còn hiệu lực, không quá 19 ký tự kể cả khoảng trắng/Name to be printed on card must match the one on valid ID, maximum 19 characters including spaces

¹¹ Là Dịch vụ ngân hàng qua điện thoại của VPBank/Phone Banking service of VPBank

III. XÁC NHẬN VÀ CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG (CHỦ THẺ CHÍNH/CHỦ THẺ PHỤ) /CUSTOMER'S CONFIRMATION AND COMMITMENT (INCLUDING PRIMARY CARDHOLDER, SUPPLEMENTARY CARDHOLDERS)

1. Các thông tin nêu tại Giấy Đăng ký này là chính xác, cập nhật và đầy đủ, đúng sự thật (bao gồm cả thông tin về Mã số thuế). Khách hàng đồng ý để VPBank xác thực các thông tin nêu trên từ bất kỳ nguồn thông tin nào mà VPBank có được /*The aforementioned information is truthful, up-to-date and sufficient (including tax code). I agree that VPBank can verify the aforementioned information from any sources that VPBank can obtain.*
2. Tuân thủ pháp luật, bao gồm cả Luật Phòng, chống tham nhũng (như không hối lộ dưới mọi hình thức, tham ô, tham nhũng,...) /*Fully comply with the law, including the Law on Anti-corruption.*
3. Không có Chủ sở hữu hưởng lợi khác (Cá nhân sở hữu thực tế một tài khoản hoặc chi phối hoạt động của tài khoản đó, Cá nhân thiết lập mối quan hệ và thực tế chi phối mối quan hệ); và không phải là người nhận ủy thác trong thỏa thuận pháp lý /*I confirm that there is no other beneficial owner (individual who actually owns an account or controls the operation of that account, individual who establishes the relationship and actually governs the relationship) and is not a trust-receiving party under a legal agreement.*
4. Đã được VPBank cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến việc đăng ký, sử dụng Thẻ phụ Thẻ tín dụng, Dịch vụ Phone Banking theo Giấy Đăng ký này, bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về sản phẩm, dịch vụ, thông tin về bản Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng dành cho Khách hàng cá nhân tại VPBank, Điều kiện giao dịch chung về cung cấp và sử dụng dịch vụ phi tín dụng áp dụng đối với Khách hàng cá nhân tại VPBank và Điều khoản và Điều kiện về tuân thủ FATCA (gọi chung là “**Điều Kiện Giao Dịch Chung**”) trước khi ký Giấy Đăng ký này. /*Has been provided with full information related to the registration and use of Supplementary Credit Cards and Phone Banking Service according to this Application Form, including but not limited to information about products, services, the General Transaction Conditions on credit granting for individual customers at VPBank, General transaction conditions on providing and using non-credit services applicable to individual customers at VPBank and the Terms and Conditions about Compliance with FATCA (collectively referred to as “**General Transaction Conditions**”) before signing this Application Form.*
5. Nhằm đảm bảo được cung cấp thông tin kịp thời trong quá trình sử dụng sản phẩm, dịch vụ của VPBank, Chủ thẻ phụ đồng ý nhận thông tin, thông báo (bao gồm cả thông tin quảng cáo, khuyến mại) về các sản phẩm, dịch vụ, ưu đãi, chương trình, hoạt động, ... của VPBank thông qua tin nhắn, thư điện tử, cuộc gọi điện thoại và các phương tiện khác được VPBank triển khai từng thời kỳ với thời gian và số lượng không hạn chế. Nếu từ chối nhận các thông tin nêu trên, Chủ thẻ phụ sẽ gọi đến hotline 1800545415/1900545415 (hoặc số điện thoại khác theo thông báo của VPBank từng thời kỳ) hoặc theo các phương thức khác được VPBank thông báo từng thời kỳ trên website chính thức của VPBank /*To ensure timely receipt of information when using VPBank products/services, I agree to receive information and notices (including advertisements and promotions) about VPBank's products, services, special offers, programs, activities, etc. via SMS, email, phone, and other means launched by VPBank from time to time. In case of rejecting above-mentioned information, the supplementary cardholder(s) shall call VPBank at 1800545415/1900545415 (or other numbers according to VPBank's announcement) or other methods published on VPBank's official website from time to time.*
6. Đã nhận, đọc, hiểu rõ và đồng ý, cam kết tuân thủ theo các điều kiện và điều khoản tại Điều Kiện Giao Dịch Chung được VPBank niêm yết trên website <https://www.vpbank.com.vn>, tại quầy giao dịch và trên các phương tiện khác theo quy định của VPBank từng thời kỳ. VPBank được quyền sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh bất kỳ điều khoản, điều kiện nào của Điều Kiện Giao Dịch Chung, chính sách sản phẩm, dịch vụ mà VPBank cho là phù hợp tùy theo quyết định của VPBank trên cơ sở đảm bảo nội dung sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh này phù hợp với quy định pháp luật có liên quan /*Have received, read, understood, agreed and committed to comply with the terms and conditions in the General Transaction Conditions published by VPBank on the website <https://www.vpbank.com.vn>,*

at the transaction counter and by other means according to VPBank's regulations from time to time. VPBank has the right to amend, supplement, and modify any terms and conditions of the General Transaction Conditions, product and service policies that VPBank considers appropriate at VPBank's discretion on the basis of ensuring this amendment, supplement, and modification is in accordance with relevant legal regulations.

7. Các điều khoản của Điều Kiện Giao Dịch Chung đã bảo đảm được sự bình đẳng giữa Chủ thẻ phụ và VPBank trong các giao dịch về sản phẩm, dịch vụ này; khi Chủ thẻ phụ chấp nhận ký vào Giấy Đăng ký này thì coi như Chủ thẻ phụ đã chấp nhận các điều khoản, điều kiện tại Điều Kiện Giao Dịch Chung, bao gồm cả các điều khoản về miễn trách nhiệm của mỗi bên, tăng trách nhiệm hoặc loại bỏ quyền lợi chính đáng của bất kỳ bên nào /*The terms in the General Transaction Conditions already ensure equality between the Supplementary Cardholders and VPBank in transactions regarding these products and services; When the Supplementary Cardholders agree to sign this Application Form, it will be deemed that the Supplementary Cardholders have accepted the terms and conditions in the General Transaction Conditions, including the provisions on liability exemption of each party, increased liability or elimination of the legitimate rights of any party.*
8. Hợp đồng sử dụng sản phẩm, dịch vụ giữa Chủ thẻ phụ và VPBank (cho nội dung đăng ký Dịch vụ Phone Banking) được tạo lập bởi Giấy Đăng ký này, Xác nhận chấp thuận của VPBank và Điều Kiện Giao Dịch Chung (gọi chung là **"Hợp đồng"**) /*A product and service usage contract between Supplementary Cardholders and VPBank (concerning Phone Banking Service registration) is created by this Application Form, VPBank's Confirmation of Acceptance and General Transaction Conditions (collectively referred to as the "Contract").*
9. Chữ ký của Chủ thẻ phụ tại Giấy Đăng ký này sẽ đồng thời là chữ ký mẫu mà Chủ thẻ phụ sẽ sử dụng trên các chứng từ giao dịch được thực hiện trực tiếp tại VPBank. Trường hợp Chủ thẻ phụ đăng ký mở thêm tài khoản thanh toán tại VPBank thông qua các phương thức điện tử được VPBank triển khai (nếu có), Chủ thẻ phụ đồng ý rằng chữ ký của Chủ thẻ phụ tại Giấy Đăng ký này sẽ đồng thời là chữ ký mẫu mà Chủ thẻ phụ sẽ sử dụng trên các chứng từ giao dịch đối với các tài khoản đó /*The signatures of the Supplementary Cardholders on this Application Form will also be the specimen signatures that the Supplementary Cardholders will use on transaction documents made directly at VPBank. In case the Supplementary Cardholders register to open an additional payment account at VPBank by electronic means deployed by VPBank (if any), the Supplementary Cardholders agree that the Supplementary Cardholders' signatures on this Application Form will be the specimen signatures that the Supplementary Cardholders will use on transaction documents for those accounts.*
10. Đề nghị tra soát, khiếu nại đối với các giao dịch thẻ mà Khách hàng phát hiện có sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót phải được gửi/thông báo cho VPBank theo các phương thức do VPBank quy định từng thời kỳ trong thời hạn không chậm hơn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại/*Requests for investigation and complaints regarding card transactions that the Customer detects have errors or suspect errors must be sent/notified to VPBank according to the methods prescribed by VPBank from time to time during the period. no later than 60 (sixty) days from the date of the transaction that requires investigation or complaint*
11. Các xác nhận và cam kết khác (nếu có) /*Other confirmations and commitments (if any)*
.....
.....
12. Việc ký Giấy Đăng ký này là hoàn toàn tự nguyện, không giả tạo, không bị ép buộc, lừa dối, đe dọa, nhầm lẫn /*The signing of this Application Form is completely voluntary, without false pretenses, without coercion, deception, threat, mistake.*
13. Nếu vi phạm bất kỳ xác nhận, cam kết nào ở trên, Chủ thẻ xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước VPBank, trước pháp luật và bồi thường cho VPBank toàn bộ tổn thất, thiệt hại mà VPBank phải

gánh chịu phát sinh từ hành vi vi phạm này /In case of violations of any above-mentioned commitments, the cardholder shall accept full liability to VPBank, to the law and compensate VPBank for all the losses and damages that arise from such violations.

14. Giấy Đăng ký này được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh thì nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng /This form is made in Vietnamese and English. In the event of any inconsistency between English and Vietnamese versions, the Vietnamese version shall prevail

IV. CHỮ KÝ XÁC NHẬN CỦA CHỦ THẺ CHÍNH, CHỦ THẺ PHỤ VÀ THÔNG TIN ĐĂNG KÝ SỐ ĐIỆN THOẠI, EMAIL /CONFIRMATION SIGNATURES OF PRIMARY, SUPPLEMENTARY CARDHOLDERS AND REGISTERED MOBILE PHONE NUMBER, EMAIL ADDRESS

Chủ thẻ chính /Primary cardholder

Chữ ký /Signature

Họ và tên /Full name:

Ngày ký /Date:

Chủ thẻ phụ thứ nhất /1st supplementary cardholder

Chữ ký 1 /Signature 1	Chữ ký 2 /Signature 2

Họ và tên /Full name:

Điện thoại di động /Mobile phone number:.....

Email:

Ngày ký /Date:

Chủ thẻ phụ thứ hai /2nd supplementary cardholder

Chữ ký 1 /Signature 1	Chữ ký 2 /Signature 2

Họ và tên /Full name:

Điện thoại di động /Mobile phone number:.....

Email:

Ngày ký /Date:

V. XÁC NHẬN TIẾP NHẬN HỒ SƠ CỦA VPBANK /VPBANK CONFIRMATION

1. Kết quả xác định trạng thái FATCA /FATCA Status Result (Phần thông tin theo FATCA này không bắt buộc phải xác nhận nếu Khách hàng đã là Khách hàng hiện hữu của VPBank /not mandatory in case of existing customer)

	Chủ thẻ phụ thứ nhất /1 st Supplementary cardholder	Chủ thẻ phụ thứ hai /2 nd Supplementary cardholder
Không phải là người Hoa Kỳ /Non-US person	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Người Hoa Kỳ xác định Specified /US person	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Chủ tài khoản chống đối là người Hoa Kỳ /Recalcitrant account holder that is U.S. person	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

2. Thông tin tiếp nhận hồ sơ của Khách hàng /VPBank confirms receipt of the Customer's application

Cán bộ thực hiện /Officer	Cán bộ kiểm soát /Controller
Họ và tên /Full name: Email: Mã DAO /DAO code: Kênh bán /Channel: Số điện thoại /Phone number:	Họ và tên /Full name: Chức vụ /Title:

VI. XÁC NHẬN CHẤP THUẬN CỦA VPBANK / VPBANK'S APPROVAL

VPBank đồng ý phát hành thẻ phụ thẻ tín dụng và Dịch vụ Ngân hàng điện tử theo đề nghị nêu trên của Khách hàng /VPBank agrees to issue supplementary credit cards and Ebanking service according to the above request of the Customer.

Ngày /Date:

**Đại diện VPBank /VPBANK'S
REPRESENTATIVE**

(Ký, Ghi rõ họ tên và đóng dấu /Signature, full
name and stamp)